TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 113/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20-8-2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Minh Luân**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trần Hoàng Giang**

Ông **Trần Văn Giang**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Châu Sơn Ca -** Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2025/TLST-HNGĐ ngày 24/4/2025 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lưu Ngọc Y**, sinh năm: 1999 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp T, xã N, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1995 (vắng mặt).
.
Địa chỉ: Ấp C, xã P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 4 năm 2025 nguyên đơn chị Lưu Ngọc Y trình bày:

Chị Lưu Ngọc Y và anh Nguyễn Văn H thành hôn với nhau năm 2023 đến năm 2024 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Cà Mau). Trong thời gian chung sống chị Lưu Ngọc Y và anh Nguyễn Văn H phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, thường cải nhau. Chị Y và anh H không thể hàn gắn đoàn tụ nên chị Y yêu cầu được ly hôn. Chị Lưu Ngọc Y và anh Nguyễn Văn H không có con chung. Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh H nhưng anh H vẫn vắng mặt và không gởi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại xã P, nguyên đơn chị Lưu Ngọc Y khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H nên Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đối với anh Nguyễn Văn H nhưng anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa, chị Y xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H, chị Y phù hợp với quy định.

[2] Xét về hôn nhân: Chị Lưu Ngọc Y và anh Nguyễn Văn H thành hôn với nhau năm 2023 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Cà Mau). Được thể hiện tại Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2024 ngày 16/4/2024 do Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Cà Mau cấp, đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Lưu Ngọc Y và anh Nguyễn Văn H được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Y trình bày trong thời gian chung sống chị Lưu Ngọc Y và anh Nguyễn Văn H phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, thường cải nhau, vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ nên yêu cầu được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu ly hôn của chị Y là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Xét về con chung: Chị Lưu Ngọc Y xác định chị Y và anh H không có con chung, nên không xem xét.

[4] Xét về tài sản chung, nợ chung: Chị Lưu Ngọc Y xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Xét về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Lưu Ngọc Y phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lưu Ngọc Y, chị Y được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình chị Lưu Ngọc Y phải chịu 300.000 đồng, chị Y có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004067 ngày 24/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau), được chuyển thu.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- UBND nơi cấp GCNKH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Võ Minh Luân